

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\*

Số 10 - QĐ/BCSD

Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 97-QĐ/TW, ngày 07/02/2023 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, Ban cán sự đảng ở Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 162-QĐ/TW ngày 05/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng,

**BAN CÁN SỰ ĐẢNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 2.** Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/BCSD ngày 22/8/2019 của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy thuộc Trung ương (có liên quan),
- Thành viên Ban cán sự đảng VKSND tối cao,
- Viện trưởng: VKS Quân sự Trung ương, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh,
- Đảng ủy VKSND tối cao,
- Lưu Văn phòng BCSD.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ**



**Lê Minh Trí**



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

(Kèm theo Quyết định số 10 -QĐ/BCSD, ngày 19/4/2023 của Ban cán sự đảng  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

**Chương I**

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN  
CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (sau đây viết tắt là Ban cán sự đảng) là tổ chức đảng do Bộ Chính trị quyết định thành lập (Quyết định số 47-QĐ/TW, ngày 14/11/1992) chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những đề xuất và quyết định của mình.

**Điều 2. Cơ cấu tổ chức**

Ban cán sự đảng gồm: Viện trưởng, các Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ. Viện trưởng làm Bí thư Ban cán sự đảng, 01 Phó Viện trưởng làm Phó Bí thư Ban cán sự đảng, các Phó Viện trưởng khác và Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ làm ủy viên do Ban Bí thư quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban cán sự đảng.

**Điều 3. Nhiệm vụ**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn trong lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhiệm vụ chính trị của ngành Kiểm sát nhân dân

a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành kế hoạch, chương trình công tác của Ban cán sự đảng để tổ chức thực hiện trong ngành Kiểm sát nhân dân.

b) Lãnh đạo thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ và nhiệm vụ công tác ngành Kiểm sát nhân dân.

c) Lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Ban



Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban cán sự đảng trong hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

d) Lãnh đạo triển khai, tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương mới theo nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

a) Định hướng chiến lược phát triển ngành Kiểm sát nhân dân theo tinh thần cải cách tư pháp; xem xét, quyết định những nội dung quan trọng, các biện pháp thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm sát hàng năm; lãnh đạo, chỉ đạo việc giải quyết các vụ án, vụ việc theo quy định của Đảng.

b) Đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề lớn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành; những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị.

c) Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vụ, việc sau đây:

- Các vụ, việc theo quy định phải báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và những vụ, việc do Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu chỉ đạo, kiểm tra và báo cáo;

- Các vụ án, vụ việc khác mà đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xét thấy cần thiết.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo định hướng nội dung cơ bản đối với các dự án luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chuyên đề quan trọng mà ngành Kiểm sát nhân dân được giao soạn thảo; những nội dung, giải pháp lớn để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành.

3. Lãnh đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, bộ máy và biên chế, công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo phân cấp trong ngành Kiểm sát nhân dân.

a) Xem xét, quyết định các nội dung về công tác kiện toàn bộ máy, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân.

b) Đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định và trực tiếp quyết định về tổ chức



bộ máy của ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.

c) Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định đưa ra bầu cử, bổ nhiệm, chỉ định, cách chức, miễn nhiệm đối với các chức vụ, chức danh: Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy viên Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy viên Ủy ban Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

d) Xem xét, quyết nghị đề Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định bổ nhiệm, cách chức, miễn nhiệm đối với các chức vụ, chức danh Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cách chức, miễn nhiệm Kiểm sát viên cao cấp, Điều tra viên cao cấp, Kiểm tra viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp, Giảng viên cao cấp.

đ) Xem xét, phê duyệt nguồn cán bộ quy hoạch chức danh Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra công tác cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ. Quyết định việc thẩm tra, kết luận đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý có vấn đề chính trị cần xem xét.

g) Chỉ đạo xây dựng các kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, các đề án lớn, các quy chế về tổ chức, cán bộ của ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban cán sự đảng trong hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

5. Phối hợp với các ban, cơ quan Trung ương của Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng đảng bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

#### **Điều 4. Quyền hạn**

1. Thảo luận, ban hành nghị quyết hoặc quyết định và các văn bản khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các quyết định của mình.

2. Thành lập Văn phòng Ban cán sự đảng, sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn của cơ quan để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Ban cán sự đảng có con dấu, sử dụng con dấu theo quy định của Ban Bí thư.

3. Cử đại diện Ban cán sự đảng tham dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập.

4. Yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề có liên quan của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở Trung ương.

Việc cung cấp thông tin cho các thành viên Ban cán sự đảng do Bí thư (hoặc phó bí thư được ủy quyền) xem xét, quyết định.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN CÁN SỰ ĐẢNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

#### **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên**

1. Cùng với tập thể Ban cán sự đảng tổ chức quán triệt và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ngành.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng; phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng về các lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Ban cán sự đảng khi được Bí thư ủy quyền.

3. Đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Ban cán sự đảng; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt và đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của Ban cán sự đảng.

5. Được cung cấp thông tin, thảo luận, biểu quyết trong các kỳ họp của Ban cán sự đảng hoặc cho ý kiến vào các nội dung xin ý kiến bằng văn bản.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền.



## **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư**

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Ban cán sự đảng và những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
2. Là người đứng đầu Ban cán sự đảng; chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban cán sự đảng về hoạt động của Ban cán sự đảng.
3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Ban cán sự đảng; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban cán sự đảng.
4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận các phiên họp của Ban cán sự đảng.
5. Thay mặt Ban cán sự đảng ký các văn bản gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
6. Sau mỗi kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự đảng có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của nghị quyết Trung ương đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến ngành Kiểm sát nhân dân.
7. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các thành viên Ban cán sự đảng theo quy định tại Khoản 5, Điều 5 Quy chế này.

## **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư**

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Ban cán sự đảng và các nhiệm vụ khác do Ban cán sự đảng hoặc Bí thư phân công và ủy quyền.
2. Giúp Bí thư chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Ban cán sự đảng; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban cán sự đảng.
3. Thay mặt Bí thư giải quyết công việc khi Bí thư vắng mặt; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Ban cán sự đảng khi được Bí thư ủy quyền.
4. Chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng và Bí thư về những công việc được phân công, ủy quyền.

## **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên là Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ**

Ủy viên Ban cán sự đảng là Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, ngoài việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 5 Quy chế này, còn thực hiện

trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Đề xuất, chuẩn bị và trình Ban cán sự đảng về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ diện Ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

2. Dự họp và báo cáo với cấp có thẩm quyền về vấn đề tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự phân công của Ban cán sự đảng.

### **Chương III**

#### **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

##### **Điều 9. Nguyên tắc làm việc**

1. Ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư; khi bàn về nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý mà các thành viên Ban cán sự đảng có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban cán sự đảng với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

##### **Điều 10. Chế độ làm việc**

1. Ban cán sự đảng họp định kỳ ít nhất 01 tháng một lần, họp chuyên đề hoặc đột xuất khi cần; các cuộc họp Ban cán sự đảng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các thành viên. Nội dung các cuộc họp phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc nghị quyết để thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản (*trừ nội dung cho chủ trương mới liên quan đến công tác cán bộ*), nếu quá thời hạn quy định mà không trả lời thì được xem là đồng ý.

2. Người đứng đầu và các thành viên của Ban cán sự đảng được phân công phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận trong hội nghị Ban cán sự đảng.

3. Căn cứ nội dung cuộc họp, Ban cán sự đảng mời đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây



dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ chủ chốt phải mời đại diện các ban đảng Trung ương có liên quan tham dự.

4. Bí thư Ban cán sự đảng điều hành công việc chung, chủ trì các phiên họp, trực tiếp báo cáo, ký các văn bản gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

5. Phó Bí thư hoặc một Ủy viên được ủy quyền giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách Văn phòng Ban cán sự đảng; các thành viên khác thực hiện theo sự phân công. Thành viên Ban cán sự đảng phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật và phát ngôn về nội dung cuộc họp của Ban cán sự đảng.

6. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng báo cáo Ban Bí thư về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban cán sự đảng.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 11. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến Ngành. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

#### **Điều 12. Với các ban, cơ quan Trung ương của Đảng**

1. Ban cán sự đảng chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các ban đảng Trung ương về việc triển khai thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Phối hợp tham mưu, đề xuất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trương, đường lối trên lĩnh vực được giao và công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Kịp thời báo cáo những vấn đề có liên quan khi các ban đảng Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi địa bàn thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

#### **Điều 13. Với các đảng ủy khối Trung ương**

1. Ban cán sự đảng phối hợp với các đảng ủy khối Trung ương trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp; định kỳ hằng năm hoặc khi cần, Ban



cán sự đảng trao đổi ý kiến, phối hợp công tác với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

2. Phối hợp thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định đối với đảng viên diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

3. Phối hợp với đảng ủy khối trong công tác nhân sự cấp ủy của Đảng bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 14. Với các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

Ban cán sự đảng phối hợp chặt chẽ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

**Điều 15. Với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương**

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của Ngành trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần, Ban cán sự đảng trao đổi với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của Ngành và phối hợp cùng cấp ủy địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 16. Với Viện trưởng và tập thể lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Ban cán sự đảng lãnh đạo, chỉ đạo ngành Kiểm sát nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Tập thể lãnh đạo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ



ng nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng, ban hành văn bản cụ thể hóa; đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Những vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp nhưng giữa Ban cán sự đảng và tập thể lãnh đạo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chưa có sự thống nhất thì Ban cán sự đảng báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Ban cán sự đảng tạo điều kiện để tập thể lãnh đạo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định.

### **Điều 17. Với Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Ban cán sự đảng và Đảng ủy phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác quán triệt, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của Ban cán sự đảng; nghị quyết của cấp ủy cấp trên, của Đảng ủy; việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức và cán bộ; công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị, xây dựng các đoàn thể trong sạch, vững mạnh bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đối với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

2. Phối hợp với Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kịp thời trao đổi với Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao những chủ trương, quyết định của Ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Ban cán sự đảng làm việc với Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng trong cơ quan.

5. Ban cán sự đảng mời đại diện Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham dự các cuộc họp có liên quan.

### **Điều 18. Với Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

Ban cán sự đảng thống nhất và định hướng lãnh đạo để Ủy ban Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng về chủ trương trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; về công tác tuyển chọn đề nghị Chủ tịch nước bổ nhiệm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm Điều tra viên cao cấp và những chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ công



tác hằng năm, công tác xây dựng, kiện toàn bộ máy làm việc của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao và những nhiệm vụ công tác theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chấp hành, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, đề xuất để đưa ra Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thảo luận, quyết nghị giải quyết những vụ, việc thuộc chức trách, nhiệm vụ của Ban cán sự đảng.

**Điều 20. Với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, quyết định của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác xây dựng ngành, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 21. Các mối quan hệ khác**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác khác, Ban cán sự đảng có trách nhiệm nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình của Ngành để thực hiện các quy định có liên quan.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn, Ban cán sự đảng có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Chế độ, chính sách**

Chế độ, chính sách đối với Ủy viên Ban cán sự đảng và Văn phòng Ban cán sự đảng (bao gồm chuyên trách và kiêm nhiệm) thực hiện theo quy định của Ban Bí thư.

### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Ngoài các nội dung nêu trên tại Quy chế này, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Ban cán sự đảng còn thực hiện theo quy định khác có liên quan của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Các thành viên Ban cán sự đảng, Văn phòng Ban cán sự đảng và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Căn cứ Quy chế này, Thủ trưởng các đơn vị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Ban cán sự đảng và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác của tổ chức mình, báo cáo Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/BCSĐ ngày 22/8/2019 của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh mới thì báo cáo Ban cán sự đảng (qua Văn phòng Ban cán sự đảng) xem xét, quyết định./. 